

Bản án số: 162/2022/HSPT

Ngày: 28- 9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Như Hiên.

Các Thẩm phán: Ông Lương Xuân Lộc.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Chí Dũng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2022 tại Diêm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang; Diêm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 236/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Lê Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2022/HSST ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Thanh T, sinh năm 1990 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số A, ngõ B, đường C, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng A, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/01/2022.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng tại Trung tâm Giáo dục – Lao động Xã hội tỉnh Bắc Giang.

+ Ngày 25/11/2013 bị Công an phường H, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối an ninh trật tự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 08/04/2022, Lê Thanh T, sinh năm 1990 trú tại Số A, ngõ B, đường C, phường H, thành phố B đi uống bia cùng một số bạn bè. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đi về nhà. Khi về đến trước cửa nhà, T nhờ bà Đỗ Thị B, sinh năm 1961 là mẹ T giúp dắt xe máy vào nhà. Bà B dắt xe máy vào trong sân rồi đưa chìa khóa xe cho chồng là ông Lê Trọng A, sinh năm 1958 mục đích không để T không sử dụng xe máy vì thấy T đã bị say. T vào trong nhà nghỉ một lúc thì bảo bà B đưa chìa khóa xe để T đi uống nước. Bà B nói đã giao chìa khóa xe cho ông A. T bảo ông A đưa chìa khóa xe nhưng ông A không đồng ý và bảo T ở nhà. Do vậy, giữa T và ông A xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thời điểm hai người to tiếng với nhau thì chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982, trú tại số nhà V, ngõ B đường C, phường H, thành phố B là hàng xóm nghe thấy nên đã gọi điện thoại báo cho Công an phường H đến giải quyết.

Sau khi tiếp nhận thông tin, ông Thân Ngọc S, chức vụ Phó trưởng Công an phường H là chỉ huy ca trực đã phân công Đại úy Phùng Văn C, sinh năm 1986 và Đại úy Vũ Văn K, sinh năm 1987 là cán bộ Công an phường H đến hiện trường để kiểm tra, xác minh. Ông Phùng Văn C mặc quần áo Cảnh sát theo điều lệnh Công an nhân dân còn ông Vũ Văn K thời điểm này đang làm nhiệm vụ trinh sát theo dõi các đối tượng nghi vấn trộm cắp tại khu vực nhà B1 tập thể phân đạm tổ 7B, phường H, thành phố B đến hỗ trợ đồng chí C thực hiện nhiệm vụ.

Khi đến nhà T, ông C chào và giới thiệu với ông A, bà B và T biết về việc lãnh đạo Công an phường H phân công ông C và ông K đến xác minh việc T và ông A xảy ra cãi nhau gây ảnh hưởng trật tự trị an. Ông C đề nghị T ngồi xuống bàn uống nước để nói chuyện đồng thời khuyên can T. Thời điểm này, ông K đứng ngoài cửa hỏi ông A, bà B và Lê Trọng N, sinh năm 1985 là anh trai T về biểu hiện gần đây của T sau khi chấp hành xong án phạt tù. T chỉ tay vào mặt ông C và có những lời nói mang tính thách thức. Ông C giải thích cho T về chức năng nhiệm vụ của Công an phường nhưng T tỏ thái độ thách thức. T lấy chiếc mũ bảo hiểm đội vào đầu ông C và đuổi về. Ông C tiếp tục giải thích nhưng T liên tục tỏ thái độ chống đối. Thấy vậy, ông K đi vào định giải thích thì T quay sang nhìn về phía ông K và có lời nói chửi, lăng mạ. Ông K đã sử dụng điện thoại cá nhân ghi lại hình ảnh sự việc. T dùng tay đấm 02 phát trúng vào vùng đuôi mắt trái ông K làm ông K bị thương bầm tím. Do T dùng vũ lực chống đối cản trở việc thực hiện công vụ nên ông C và ông K đã không chừa T về trụ sở Công an phường H để

làm việc. Ngày 9/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thanh T về hành vi chống người thi hành công vụ.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định 02 đoạn video do ông Vũ Văn K giao nộp. Bản kết luận giám định số 722/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1- Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video được lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R gửi giám định có tên:

- File video có tên “4638715238709967591.mp4”; dung lượng: 16,3MB; thời lượng: 01 phút 52 giây.

- File video có tên “8812500595022781794.mp4”; dung lượng: 3,07MB; thời lượng: 00 phút 21 giây.

2- Nội dung cuộc hội thoại trong File video có tên “4638715238709967591.mp4”; dung lượng: 16,3MB; thời lượng 01 phút 52 giây được xác định ra văn bản.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cho T xem lại 02 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc. Kết quả T xác định có hình ảnh T mặc áo sơ mi bò màu xanh có lời nói xúc phạm, chống đối và dùng tay đánh ông K.

Đối với ông Vũ Văn K bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định và không yêu cầu T bồi thường.

Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2022/HSST ngày 25/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 năm 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2022.

Ngày 01/8/2022 bị cáo Lê Thanh T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thanh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo như vậy là nặng. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Vì vậy, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” là đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/4/2022, Lê Thanh T sau khi đi uống bia về nhà ở số 27, ngõ B, đường C, phường H, thành phố B. Do thấy T trong tình trạng bị say nên ông Lê Trọng A là bố T giữ chìa khóa xe máy. T bảo ông A đưa chìa khóa xe để T đi uống nước nhưng ông A không đồng ý nên T có những lời nói xúc phạm ông A gây mất trật tự. Sau khi được tin báo, Công an phường H phân công ông Phùng Văn C, cấp bậc Đại úy và ông Vũ Văn K, cấp bậc Đại úy là cán bộ Công an phường H đến nhà T xác minh, giải quyết. T có lời nói xúc phạm, chống đối và dùng tay đấm 02 phát trúng vào vùng đuôi mắt trái của ông Vũ Văn K. Hậu quả làm ông K bị thương nhẹ. Ông Vũ Văn K từ chối giám định và không yêu cầu T bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2022/HSST ngày 25/7/2022 xét xử đối với bị cáo Lê Thanh T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, 01 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối an ninh trật tự và bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Do đó, hành vi phạm tội lần này cần phải nghiêm trị. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm:

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 năm 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiên